

PHÂN TÍCH HÀNH VI SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU CỦA NÔNG HỘ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN TĂNG TRƯỞNG XANH: NGHIÊN CỨU TẠI THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

RESEARCH ON FARMERS' PESTICIDE USE WITH THE GREEN GROWTH APPROACH: THE CASE OF DIEN BAN, QUANG NAM PROVINCE

Đoàn Gia Dũng¹, Lương Tinh², Bùi Thị Mai Trúc²

¹Đại học Đà Nẵng; dungdoangia@gmail.com

²Viện Khoa học Xã hội vùng Trung Bộ; luongtinhha@gmail.com

Tóm tắt - Nghiên cứu này nhằm xem xét hành vi sử dụng thuốc trừ sâu của hộ nông dân trên địa bàn huyện Điện Bàn. Hành vi sử dụng thuốc trừ sâu của nông hộ được phân tích trên 3 giai đoạn: giai đoạn quyết định mua, giai đoạn sử dụng và giai đoạn sau khi sử dụng thuốc trừ sâu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhận thức của người nông dân chưa thực sự đầy đủ và chính xác về quy trình cũng như tác hại của việc sử dụng thuốc trừ sâu. Việc sử dụng thuốc trừ sâu không đúng quy trình còn phụ thuộc vào những nguyên nhân như sự hấp dẫn của lợi ích kinh tế, bất cập trong việc tuyên truyền. Để khắc phục thực trạng tồn tại trong sử dụng thuốc trừ sâu, Nhà nước cần có những giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của người nông dân, đẩy mạnh thực hiện các chính sách khuyến nông cũng như quản lý chặt chẽ hơn nữa việc bán thuốc trừ sâu.

Từ khóa - hành vi sử dụng; nhận thức; lợi ích kinh tế; thuốc trừ sâu; tăng trưởng xanh.

Abstract - This research investigates farmers' behavior of using insecticide in Dien Ban district, Quang Nam Province. This pattern is analyzed based on three stages: insecticide purchase, insecticide use and insecticide post-use. The research result shows that the farmers' awareness of how to use insecticide and its impacts is not really sufficient and accurate. Not following instructions while using insecticides depends on some factors such as the attraction of economic benefits, inadequacies in propagandizing. In order to tackle the problems in using insecticides, the local authorities need to find solutions to raise the farmer's awareness, promote implementation of agricultural policies and better control insecticide sale.

Key words - behavior of using, awareness, economic benefit; insecticide; green growth.

1. Đặt vấn đề

Để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, thay đổi cơ cấu sản xuất và tiêu dùng theo hướng bền vững, đối phó hiệu quả với những áp lực về môi trường do biến đổi khí hậu gây ra, xu hướng tăng trưởng xanh đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng. Trong nông nghiệp ở nước ta hiện nay, việc lạm dụng thuốc trừ sâu trở nên phổ biến và đây là một trong những nhân tố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, sức khỏe cộng đồng cần có biện pháp giải quyết để hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp xanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu hành vi sử dụng thuốc trừ sâu của các nông hộ tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Từ đó xem xét nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc trừ sâu.

2. Lý thuyết về tăng trưởng xanh và khung phân tích về hành vi sử dụng thuốc trừ sâu

2.1. Khái niệm về tăng trưởng xanh

Tăng trưởng xanh là một vấn đề đang được quan tâm hiện nay trong tình hình ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng.

Theo Ngân hàng thế giới (2012), “tăng trưởng xanh là hiệu quả trong việc sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, sạch trong việc giảm thiểu ô nhiễm và tác động đến môi trường, và linh hoạt trong việc quản lý môi trường và các nguồn lực tự nhiên để phòng ngừa các thiên tai”.

Theo Báo cáo của Cộng đồng Châu Âu (2011), tăng trưởng xanh “nhằm gia tăng sự thịnh vượng của con người và công bằng xã hội, trong khi giảm thiểu đáng kể những nguy cơ về môi trường và nghèo nàn của hệ sinh thái”. Rõ

ràng, định nghĩa trên chỉ ra rằng tăng trưởng xanh phải đảm bảo về hai khía cạnh, đó là xã hội và môi trường. Đây cũng chính là hai trong ba trụ cột chính của phát triển bền vững. Tuy nhiên, cũng có những định nghĩa cho rằng tăng trưởng xanh phải đảm bảo cả ba trụ cột của tăng trưởng bền vững, đó là: xã hội, môi trường và kinh tế.

Tóm lại, tăng trưởng xanh là sự tăng trưởng cần đảm bảo ba yêu cầu sau: Thứ nhất, gia tăng lợi ích kinh tế; thứ hai, hạn chế thấp nhất việc gây ra tác động xấu đến môi trường; thứ ba, bảo vệ sức khỏe của cộng đồng và đảm bảo khả năng tiếp cận với các sản phẩm thân thiện môi trường và có lợi cho sức khỏe của con người.

2.2. Khái niệm về tăng trưởng xanh trong nông nghiệp

Trên thực tế, các định nghĩa về tăng trưởng xanh trong nông nghiệp được tiếp cận theo những thuật ngữ khác nhau, bao gồm: sự xanh hóa của nền nông nghiệp và xanh hóa nền kinh tế với nông nghiệp.

Theo UNEP (2011), sự xanh hoá của nền nông nghiệp đề cập đến việc gia tăng áp dụng các công nghệ và quy trình canh tác mà cùng một lúc có thể thực hiện được các mục tiêu sau:

- Duy trì và gia tăng năng suất và lợi nhuận nuôi trồng trong khi vẫn đảm bảo cung cấp thức ăn và các dịch vụ sinh thái trên nền tảng bền vững;

- Giảm thiểu những tác động tiêu cực bên ngoài như xói mòn đất, ô nhiễm môi trường do hoá chất nông nghiệp và các chất thải nông nghiệp GHG;

- Cải tạo lại nguồn tài nguyên sinh thái, như độ màu mỡ của đất, nước, không khí và đa dạng sinh học bao gồm sự đa dạng về động vật và các giống cây trồng.

Theo FAO (2011), “Xanh hoá nền kinh tế với nông nghiệp là đề cập đến việc gia tăng an ninh lương thực (ở khía cạnh sản có, có thể tiếp cận, ổn định và sử dụng được) trong khi sử dụng ít hơn nguồn tài nguyên thiên nhiên, thông qua những hiệu quả đạt được trong chuỗi giá trị lương thực. Điều này có thể đạt được bằng cách áp dụng các chính sách sinh thái cho quản lý nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp theo một cách thức có thể đáp ứng được những nhu cầu và mong muốn phức tạp của xã hội, mà không làm tổn hại đến những lựa chọn của thế hệ tương lai nhằm thu được lợi ích từ các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp bởi hệ sinh thái trên cạn và dưới nước. Do đó, xanh hoá nền kinh tế với nông nghiệp thúc đẩy cân bằng các mục đích xã hội đa dạng, bằng việc quan tâm đến kiến thức và những bất ổn về những yếu tố sinh học và con người của hệ sinh thái và những tương tác của chúng và áp dụng một chính sách tích hợp cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và chuỗi thức ăn trong giới hạn sinh thái”.

Khái niệm về sự xanh hóa của nền nông nghiệp tập trung vào hai vấn đề chính, đó là kinh tế và môi trường. Khái niệm về xanh hóa nền kinh tế với nông nghiệp đề cập đến ba vấn đề: kinh tế, môi trường và xã hội. Về kinh tế, tăng trưởng xanh trong nông nghiệp cần phải đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, gia tăng năng suất và lợi ích kinh tế. Về môi trường, sử dụng các phương pháp canh tác và quản lý hiệu quả nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, đồng thời cải thiện môi trường. Về xã hội, quan tâm đến vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo sức khỏe của cộng đồng, tạo sự công bằng trong việc tiếp cận các nguồn lương thực - thực phẩm thân thiện với môi trường và có lợi cho sức khỏe của con người.

2.3. Khung phân tích hành vi sử dụng thuốc trừ sâu của nông hộ

Nghiên cứu này sẽ phân tích hành vi sử dụng thuốc trừ sâu của nông hộ theo quy trình từ khi quyết định sử dụng thuốc trừ sâu cho đến khi sử dụng xong thuốc trừ sâu. Quy trình này được phân chia thành 3 giai đoạn chính: Giai đoạn quyết định mua, giai đoạn sử dụng và giai đoạn sau khi sử dụng thuốc trừ sâu.

2.3.1. Quá trình mua thuốc trừ sâu

Quy trình mua hàng nói chung được John Dewey (1910) đưa ra, trong đó bao gồm 5 bước.

Nhận diện nhu cầu → Tìm kiếm thông tin

→ Đánh giá các sản phẩm thay thế → Mua hàng

→ Sau khi mua hàng

Nhận diện nhu cầu: Đây là giai đoạn đầu tiên và quan trọng nhất của quá trình quyết định mua sản phẩm, nếu không có giai đoạn này thì không thể dẫn đến việc mua hàng. Nhận diện nhu cầu xảy ra chủ yếu phụ thuộc vào sự bất cân bằng giữa trạng thái thực tế và trạng thái mong muốn của người tiêu dùng. Khi sự bất cân bằng này diễn ra theo hướng tiêu cực đến một mức nào đó sẽ xảy ra sự nhận diện nhu cầu (Bruner, 1988).

Trong trường hợp người nông dân nhận diện nhu cầu chính là động cơ thúc đẩy họ sử dụng thuốc trừ sâu. Theo như cách giải thích của Bruner thì động cơ này xảy ra khi có sự thay đổi về cân bằng giữa trạng thái thực tế trên cánh

đồng của họ - thực tế sự phát triển của cây và trạng thái mong muốn – tức là cây sinh trưởng tốt. Khi người nông dân nhận thấy có nhiều sâu bệnh dẫn đến những triệu chứng cho thấy cây không sinh trưởng tốt thì lúc này trạng thái thực tế đã thấp hơn nhiều so với trạng thái mong muốn, nên họ nhận ra nhu cầu cần sử dụng thuốc trừ sâu.

Tìm kiếm thông tin: Ở giai đoạn này người tiêu dùng sẽ tìm kiếm thông tin từ hai nguồn chính, đó là: thông tin bên trong và thông tin bên ngoài. Thông tin bên trong chính là nguồn thông tin dựa vào kinh nghiệm của chính bản thân người mua hàng, họ nhớ đến những sản phẩm họ đã sử dụng. Nguồn thông tin bên ngoài có thể đến từ việc quảng bá truyền miệng của người thân, bạn bè xung quanh hoặc từ các thông tin quảng bá thị trường (Engel, Blackwell & Miniard, 1993).

Đánh giá các sản phẩm thay thế: Đây là giai đoạn người tiêu dùng đánh giá các sản phẩm thay thế lẫn nhau để tìm ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình nhất. Theo Engel, Blackwell & Miniard (1999), ba tiêu chí thường được người tiêu dùng sử dụng để đánh giá các sản phẩm thay thế đó là giá, nhãn hiệu và nước xuất xứ, tuy nhiên trong một số trường hợp các tiêu chí này có thể khác nhau giữa các khách hàng khác nhau. Đối với nông hộ, họ sẽ đánh giá để lựa chọn loại thuốc trừ sâu phù hợp với nhu cầu của mình nhất, phụ thuộc vào mỗi cá nhân mà tiêu chí lựa chọn cũng khác nhau, ví dụ như sự hiệu quả, giá cả của thuốc trừ sâu hoặc sử dụng theo thói quen.

Mua hàng: Engel, Balck & Miniard (1993) đã phân chia hành vi mua hàng qua 3 loại hành vi khác nhau: mua hàng theo đúng kế hoạch (full planned purchase), mua hàng theo một phần kế hoạch (partially planned purchase) và mua hàng theo hướng thúc đẩy (impulse purchase).

Đối với trường hợp mua thuốc trừ sâu của người nông dân, rất có thể có thể sẽ xảy ra hai trường hợp: Đối với những loại sâu bệnh quen thuộc người nông dân có thể xác định được loại thuốc và nhãn hiệu sẽ mua trước khi đến điểm bán thuốc; đối với những loại sâu bệnh lạ hoặc không thường xuyên xuất hiện, họ có xu hướng sẽ mua theo sản phẩm và nhãn hiệu do người bán tư vấn tại cửa hàng.

Sau khi mua hàng: Đây là giai đoạn sau khi người mua hàng sử dụng sản phẩm và đưa ra nhận định của họ về sản phẩm đó. Tương tự như vậy, sau khi sử dụng người nông dân nhận thấy loại thuốc trừ sâu đã mua đem lại hiệu quả tốt thì điều này sẽ thôi thúc họ tiếp tục mua loại thuốc này trong lần mua tới khi dịch bệnh này sinh.

2.3.2. Quá trình phun thuốc trừ sâu

Nghiên cứu này phân tích quá trình phun thuốc trừ sâu thông qua các yếu tố sau: liều lượng và cách thức phun thuốc trừ sâu, đồ bảo hộ, số ngày cách ly trước khi thu hoạch.

Liều lượng sử dụng: Liều lượng thuốc trừ sâu được sử dụng có thể dựa vào thông tin trên bao bì, thông tin khuyến nông, tư vấn của người bán thuốc trừ sâu hay dựa vào kinh nghiệm của người nông dân.

Cách thức phun thuốc: Người nông dân phun thuốc có thể tuân theo đúng hướng dẫn của ngành Nông nghiệp hoặc dựa vào kinh nghiệm của bản thân.

Đồ bảo hộ: Khi tiến hành phun thuốc trừ sâu, người nông dân có thể sử dụng những đồ bảo hộ như ủng, bao tay, khẩu trang, mặc nhiều quần áo.

Số ngày cách ly trước khi thu hoạch: Sau khi phun thuốc nông dân phải đợi một thời gian mới thu hoạch để bán cho người tiêu dùng nhằm hạn chế những tác động do thuốc trừ sâu mang lại cho con người.

2.3.3. Quá trình sau khi phun thuốc trừ sâu

Quá trình sau khi sử dụng thuốc trừ sâu chủ yếu được phân tích thông qua việc tiêu hủy bao bì thuốc trừ sâu như

thế nào. Việc tiêu hủy bao bì thuốc trừ sâu là một vấn đề rất phức tạp, nông hộ lựa chọn nhiều hình thức khác nhau như súc bình phun và vứt bao bì ngay tại ruộng, vùng nước. Yếu tố tác động đến việc tiêu hủy bao bì thuốc trừ sâu như thế nào, phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức của nông dân cũng như việc tuyên truyền của cán bộ khuyến nông địa phương.

2.3.4. Khung phân tích hành vi sử dụng thuốc trừ sâu của nông hộ



Khung phân tích đã chỉ rõ hành vi sử dụng thuốc trừ sâu được phân tích thông qua ba giai đoạn, bao gồm: mua thuốc, phun thuốc và sau khi phun thuốc trừ sâu. Có hai nhân tố chính tác động đến hành vi sử dụng thuốc trừ sâu, đó là nhận thức của người nông dân và chính sách nông nghiệp hướng đến nông nghiệp xanh của chính phủ. Benjamin & Joseph (2015) đã nghiên cứu các yếu tố tác động đến khả năng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác lúa tại miền Bắc Ghana. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, khi người nông dân thường xuyên gặp gỡ và giữ liên lạc với những tổ chức nông nghiệp thì họ có xu hướng không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Nhân tố cuối cùng phản ánh được tác động của hành vi sử dụng thuốc trừ sâu là thực trạng môi trường và con người.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả tiến hành phỏng vấn 07 cán bộ khuyến nông và 63 nông hộ tại ba xã: Điện Quang, Điện Phước và Điện Hồng trong hai đợt phỏng vấn vào tháng 4 và tháng 7 năm 2015. Việc lựa chọn ba xã này là do tính đặc thù của mỗi xã, người nông dân chủ yếu trồng hoa màu tại Điện Quang, chủ yếu trồng lúa tại Điện Phước và tại Điện Hồng gần như người nông dân trồng chủ yếu cả hai loại cây lúa và hoa màu. Các hộ nông dân được lựa chọn để phỏng vấn dựa trên nguyên tắc ngẫu nhiên và thuận tiện. Nội dung của bảng hỏi tập trung vào đặc điểm nông hộ, chính sách phát triển nông nghiệp, nhận thức của người nông dân về việc sử dụng thuốc trừ sâu và hành vi sử dụng thuốc trừ sâu.

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là thống kê mô tả dựa trên các số liệu sơ cấp.

4. Kết quả phân tích hành vi sử dụng thuốc trừ sâu của nông hộ

4.1. Hành vi mua thuốc trừ sâu

4.1.1. Động cơ sử dụng thuốc trừ sâu

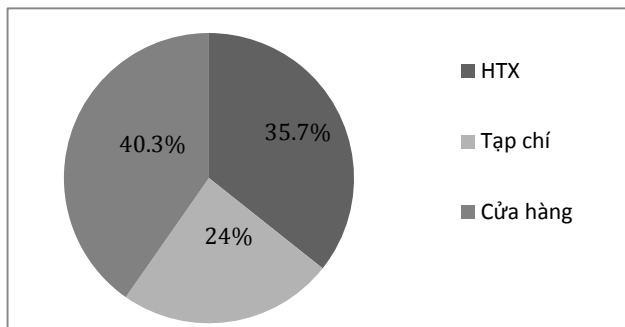
Có 80% hộ trả lời rằng động cơ họ sử dụng thuốc trừ sâu là do sâu bệnh tấn công, 20% còn lại trả lời rằng vì thấy các hộ khác phun thuốc nên họ cũng phun thuốc nhằm ngăn chặn trước dịch bệnh đối với khu vực canh tác của mình. Điều này cho thấy rằng, vẫn còn một số bộ phận người dân sử dụng thuốc trừ sâu theo hiệu ứng bầy đàn, khiến cho lượng thuốc trừ sâu sử dụng thực tế tăng cao hơn rất nhiều so với lượng thuốc thực sự cần sử dụng. Khi được hỏi liệu việc phun thuốc khi chưa có sâu bệnh có gây hại cho môi trường hay không, đa số (trên 80%) các hộ trả lời rằng mức độ tác động không đáng kể. Việc nhận thức hạn chế này có thể là nguyên nhân dẫn đến hiện tượng phun thuốc theo đám đông.

4.1.2. Địa điểm mua thuốc trừ sâu

Mặc dù nhận thức được tác hại to lớn của thuốc trừ sâu đến người tiêu dùng, nhưng người nông dân vẫn sử dụng các loại thuốc trừ sâu, thậm chí là các loại thuốc không có bao bì, không có xuất xứ và không được phép lưu hành. Đa phần (81%) người nông dân trả lời rằng biết có hại, nhưng vẫn làm vì lợi ích kinh tế trước mắt.

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số người nông dân mua

thuốc tại hai địa điểm chính, đó là Hợp tác xã và các điểm bán thuốc trừ sâu tại địa phương. Có 35,7% hộ mua thuốc trừ sâu từ các hợp tác xã, phần lớn các hộ này canh tác lúa là chính. Số hộ còn lại mua thuốc từ các cửa hàng bán thuốc trừ sâu tại địa phương, trong đó có đến 80% hộ khi được hỏi trả lời rằng họ không biết cửa hàng bán thuốc trừ sâu có giấy phép hoạt động hay không.

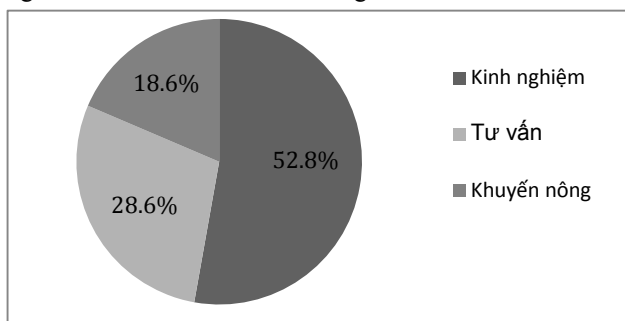


Hình 1. Địa điểm nông dân mua thuốc trừ sâu

Quan trọng hơn nữa, một số hộ cho biết rằng họ thường xuyên mua thuốc trừ sâu tại các cửa hàng tạp hóa trong khu vực lân cận (chiếm 24%). Điều này rất nguy hiểm cho tính mạng con người nếu có sự nhầm lẫn xảy ra. Đây là một vấn đề rất đáng lo ngại, cần phải có biện pháp xử lý triệt để của chính quyền địa phương cũng như các cơ quan hữu quan.

4.1.3. Nguồn thông tin để lựa chọn loại thuốc trừ sâu

Theo kết quả khảo sát, có ba nguồn thông tin chính được người nông dân sử dụng để lựa chọn thuốc trừ sâu, đó là thông tin khuyến cáo từ ngành nông nghiệp, kinh nghiệm bản thân và tư vấn của người bán thuốc.



Hình 2. Nguồn thông tin người nông dân sử dụng để lựa chọn thuốc trừ sâu

Từ Hình 2 cho thấy, có đến 52,8% số hộ được hỏi trả lời rằng họ chủ yếu dựa vào kinh nghiệm bản thân để mua thuốc trừ sâu cho phù hợp với từng loại cây trồng trong quá trình sản xuất. Nguồn thông tin thứ hai được người nông dân tin tưởng để mua thuốc là sự tư vấn của chính người bán thuốc trừ sâu (28,6%). Trong khi đó, nguồn thông tin khuyến cáo của cán bộ khuyến nông - nguồn thông tin chính thống, lại chiếm tỷ trọng rất thấp (18,6%). Hiện nay, có rất nhiều loại thuốc trừ sâu dạng bột, dạng nước như: armada 50ec - 100sl - 100ec - 100wg, danasu 40ec - 10gr, dibaroten 5sl - 5wp - 5g... dẫn đến nhiều loạn thông tin, gây khó khăn cho người nông dân lựa chọn, từ đó khiến người nông dân chủ yếu dựa vào kinh nghiệm bản thân để lựa chọn thuốc trừ sâu. Bên cạnh đó, hạn chế trong việc tuyên truyền danh mục thuốc cũng như công dụng của từng loại thuốc đã khiến người nông dân phải dựa vào kinh

nghiệm sản xuất của mình là chính.

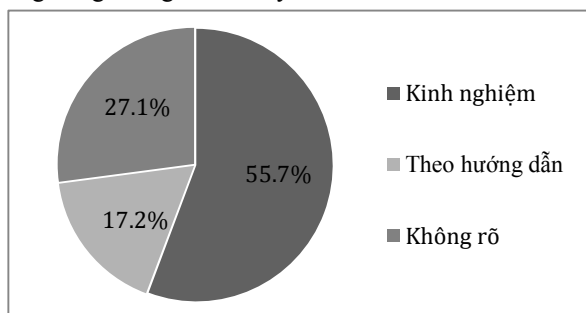
Tóm lại, quá trình lựa chọn thuốc trừ sâu của nông hộ phụ thuộc chủ yếu vào kinh nghiệm của bản thân và tư vấn của người bán thuốc trừ sâu. Tình trạng này xuất phát từ hai lý do chính: Thứ nhất, nhận thức của người nông dân về tính hợp pháp của các loại thuốc cũng như tiêu chí lựa chọn thuốc còn rất thấp; thứ hai, hoạt động tuyên truyền của cán bộ khuyến nông chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt đối với các hộ trồng rau.

4.2. Hành vi dùng thuốc trừ sâu

Thuốc trừ sâu là một hóa chất vô cơ và việc sử dụng thuốc trừ sâu không phải hoàn toàn tạo ra những tác động tiêu cực. Nếu như thuốc trừ sâu được sử dụng với liều lượng phù hợp, đúng cách thức phun thuốc và đảm bảo thời gian cách ly thì hạn chế được những tác động tiêu cực đến người trực tiếp phun thuốc, môi trường và người tiêu dùng. Ngược lại, nếu lượng thuốc trừ sâu được sử dụng quá mức quy định, không được phun đúng cách, không đảm bảo thời gian cách ly sẽ gây ô nhiễm môi trường, sức khỏe con người bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

4.2.1. Liều lượng sử dụng

Như đã phân tích ở trên, việc lựa chọn mua thuốc đa số là từ kinh nghiệm bản thân, do vậy trong số 70 hộ được phỏng vấn có 39 hộ (chiếm 55,7%) được hỏi trả lời rằng họ sử dụng liều lượng cũng theo kinh nghiệm bản thân, chỉ có 12 hộ (chiếm 17,2%) thực hiện theo đúng liều lượng ghi trên bao bì, trong khi đó 19 hộ (chiếm 27,1%) trả lời là không rõ vì họ thuê người phun thuốc. Điều đó cho thấy rằng, liều lượng thuốc trừ sâu được người nông dân sử dụng đa phần không tuân theo chỉ dẫn cụ thể ghi trên bao bì. Điều này có thể gây tác động xấu đến môi trường, sức khỏe người phun thuốc, đó là chưa kể một dư lượng lớn thuốc trừ sâu còn đọng lại trên lúa và hoa màu ngay cả khi áp dụng đúng thời gian cách ly.



Hình 3. Liều lượng thuốc trừ sâu người nông dân sử dụng

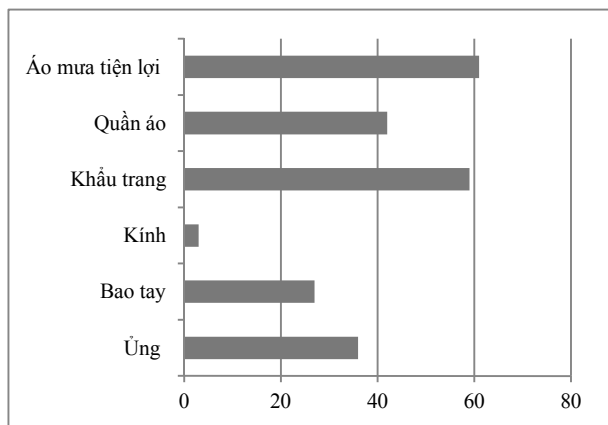
Nguyên nhân có thể là do người nông dân muốn gia tăng lợi nhuận kinh tế, nên gia tăng liều lượng để diệt sâu bệnh nhanh chóng. Ngoài ra, cũng có một số hộ cho biết, nếu áp dụng những biện pháp không dùng đến hoá chất như bắt sâu bệnh thủ công hay bằng những vận dụng đơn giản thì rất tốn công sức mà hiệu quả đem lại không cao, đặc biệt đối với các hộ có diện tích canh tác lớn trong khi nguồn nhân lực hạn.

4.2.2. Cách thức tự bảo vệ của người phun thuốc trừ sâu

Theo kết quả điều tra có 64 hộ (chiếm 91,4%) mang đồ bảo hộ khi phun thuốc trừ sâu, 6 hộ còn lại cho rằng việc phun thuốc trừ sâu chỉ trong thời gian ngắn (khoảng 1 buổi)

nên họ không mang đồ bảo hộ.

Hình 4 cho thấy đa số nông hộ tự bảo vệ mình trong quá trình phun thuốc bằng cách mặc quần áo dày, mang khẩu trang và mặc áo mưa tiện lợi. Trong khi đó rất ít hộ sử dụng ủng (36 hộ) và bao tay (27 hộ) do không thuận tiện trong quá trình thao tác. Đặc biệt việc mang kính là rất hạn chế, chỉ có 3 hộ trong tổng số hộ được hỏi.



Hình 4. Số lượng người nông dân sử dụng các loại đồ bảo hộ khi phun thuốc trừ sâu

4.2.3. Số ngày cách ly

Số ngày cách ly phụ thuộc vào từng loại thuốc, thời tiết cũng như cách phun thuốc trừ sâu. Khi được hỏi về việc nắm vững số ngày cách ly đối với từng loại thuốc, chỉ có một tỷ lệ nhỏ (14,3%) người nông dân trả lời có và số còn lại đều trả lời là không rõ về những thông tin này. Điều này dẫn đến số lượng nông hộ áp dụng thời gian cách ly đúng quy định¹ rất thấp (5 hộ, chiếm 7,14%). Các hộ còn lại chỉ ước lượng thời gian cách ly phù hợp, thậm chí có những hộ thu hoạch ngay sản phẩm đó khi được giá trên thị trường. Như vậy, nhận thức về lợi ích của việc đảm bảo thời gian cách ly của người nông dân còn rất hạn chế.

Nhìn chung, trong quá trình sử dụng thuốc trừ sâu, về liều lượng sử dụng, cách thức bảo hộ và số ngày cách ly, đa phần người nông dân không tuân theo quy định, mà nguyên nhân chính là do nhận thức của nông dân còn thấp. Vì vậy, cần có các biện pháp của các cơ quan, ban ngành liên quan nhằm nâng cao nhận thức của người nông dân.

4.3. Hành vi sau khi dùng thuốc trừ sâu

Không chỉ việc sử dụng thuốc trừ sâu, mà việc tiêu hủy bao bì thuốc cũng như đồ bảo hộ cũng có thể gây ra những tác động nghiêm trọng đến môi trường và con người

4.3.1. Xử lý bao bì thuốc trừ sâu

Theo kết quả điều tra cho thấy, người nông dân xử lý bao bì thuốc trừ sâu là tại các mương nước hay sọt rác chứa rác sinh hoạt hoặc tại các bi đựng thuốc trừ sâu. Theo điều tra có đến 58,6% hộ vứt bao bì thuốc trừ sâu tại các mương nước, 25,7% hộ vứt vào các bi đựng bao bì thuốc trừ sâu và 15,7% hộ vứt vào các sọt rác đựng rác sinh hoạt. Mặc dù trong thời gian qua, chính quyền địa phương đã xây dựng các bi đựng bao thuốc trừ sâu, tuy nhiên việc lựa chọn địa điểm đặt các bao bì này là chưa phù hợp và đã dẫn đến tình trạng trên.

4.3.2. Xử lý các vật dụng bảo hộ

Đối với các vật dụng bảo hộ chỉ có thể sử dụng được 1 lần như khẩu trang hay áo mưa tiện lợi, người nông dân có cách thức xử lý chưa thật sự hiệu quả. Trong số 59 hộ sử dụng khẩu trang để bảo hộ có 34 hộ (chiếm 57,6%) tiếp tục dùng lại cho lần phun tiếp theo. Nguyên nhân là do tính tiết kiệm, nên họ không thay khẩu trang mới cho mỗi lần phun thuốc. Đối với các hộ sử dụng áo mưa tiện lợi thì 100% hộ trả lời rằng họ vứt áo mưa tại các sọt rác sinh hoạt. Hành vi này đã tác động không tốt đến sức khỏe con người cũng như môi trường xung quanh.

5. Một số kiến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hành vi sử dụng thuốc trừ sâu của nông dân tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam được thực hiện chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của bản thân thay vì dựa vào thông tin hướng dẫn trên bao bì thuốc trừ sâu hoặc hướng dẫn từ cán bộ khuyến nông (từ khâu lựa chọn loại thuốc đến cách phun thuốc và đảm bảo số ngày cách ly trước khi thu hoạch). Cách thức sử dụng thuốc trừ sâu như hiện nay sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng, của chính bản thân người nông dân và gây ô nhiễm môi trường. Để hạn chế cũng như kiểm soát được việc sử dụng thuốc trừ sâu không đúng quy định, chính quyền địa phương cần:

- Kiểm soát hoạt động của các cửa hàng bán thuốc trừ sâu không có giấy phép hoạt động, giảm thiểu các điểm bán thuốc trừ sâu không đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền việc sử dụng thuốc trừ sâu phải đi đôi với kiểm soát, nhắc nhở người dân về những khâu, những giai đoạn chưa đúng theo quy định để nâng cao hiệu quả việc sử dụng thuốc trừ sâu, gây được lòng tin ở người nông dân.

- Xây dựng các bi tại những địa điểm thuận tiện cho người dân nhằm hạn chế vứt bao bì tại kênh mương

- Phát triển và nhân rộng mô hình sử dụng thiên địch để loại trừ sâu bệnh thay vì sử dụng thuốc trừ sâu.

Bên cạnh đó, người nông dân cũng phải tích cực tham gia tập huấn cũng như theo dõi các chương trình nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tích lũy kinh nghiệm cũng như nâng cao được nhận thức của bản thân.

Ngoài chính quyền địa phương và người nông dân, các cơ quan trung ương cũng cần thực hiện các biện pháp, bao gồm:

- Xây dựng chính sách dán nhãn cho các sản phẩm sạch, đồng thời xây dựng chính sách hỗ trợ đối với các địa phương áp dụng các mô hình nhằm giảm thiểu việc sử dụng thuốc trừ sâu.

- Xây dựng các chế tài chặt chẽ và nghiêm khắc nhằm quản lý việc hoạt động cũng như bán các loại thuốc trừ sâu bất hợp pháp.

- Đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật nhằm phát minh ra các sản phẩm thay thế thuốc trừ sâu và thân thiện với môi trường.

¹ Xem thêm tại trang <http://www.dibanco.com/Default.aspx?PageId=180>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dewey, J., 1910, “How we think”, <http://www.gutenberg.org/files/37423/37423-h/37423-h.htm>, truy cập ngày 13/8/2015.
- [2] <http://baovethucvatcongdong.info/vi/nbv/congnghesinhthairu-sau/gi%E1%BB%9Bi-thi%E1%BB%87u-v%E1%BB%81-vietgap>, truy cập ngày 25/8/2015
- [3] Nguyễn Trọng Hoài, 2014, “Phát triển nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh: Tiếp cận hành vi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại Đồng bằng sông Cửu Long”, p44-62
- [4] OECD, “Toward green growth: A Summary for policy makers – May 2011”, 2011
- [5] The United Nations Economic and Social Commission for Asia and the Pacific, “Green Growth, resources and resilience: environmental sustainability in Asia and the Pacific”, 2012.
- [6] United Nations Environmental Program, “Annual Report 2009: Seizing the green opportunity”, 2010.
- [7] European Union, “Opportunities and options for promoting a green economy in the Eastern Partnership Countries”, 2011.
- [8] The World Bank, “Inclusive Green Growth: the pathway to sustainable development”, 2012
- [9] <http://www.greengrowthknowledge.org/about-us>
- [10] UNEP, 2011, “Organic agriculture, a step towards the green economy in the Eastern Europe, Caucasus and Central Asia region”.
- [11] Food and agriculture organization of the united nations (FAO), “Greening the economy with agriculture”, 2012.
- [12] UBND huyện Điện Bàn (2014), *Báo cáo tình hình phát triển nông nghiệp huyện Điện Bàn năm 2014*.

(BBT nhận bài: 04/02/2016, phản biện xong: 01/04/2016)